

Số: 41/TTBVTV-TT  
V/v báo cáo kết quả sản xuất cà phê  
chất lượng cao, cà phê đặc sản

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Cục Trồng trọt

Thực hiện văn bản số 70/TT-CCN ngày 01/02/2023 của Cục Trồng trọt về việc báo cáo kết quả sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản;

Chi cục Trồng trọt & BVTV Lâm Đồng báo cáo kết quả sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản trên địa bàn tỉnh, như sau:

### **I. Tình hình sản xuất cà phê, cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản giai đoạn 2015-2022**

#### **1. Diện tích, năng suất, sản lượng**

Diện tích cà phê hiện có của tỉnh 172.483,8 ha, trong đó diện tích cà phê robusta 160.133 ha, diện tích cà phê catimor 12.150,1 ha, diện tích cà phê excelsa 200,7 ha.

(Diện tích: ha; Năng suất: tạ/ha; Sản lượng: tấn)

Hạng mục	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Diện tích</b>	152.636,7	155.238,7	158.624,6	174.390,5	174.390,5	174.142,3	176.072,06	175.915,74
DT kinh doanh	144.146,6	145.018,9	150.064,8	162.155,5	161.912,0	162040,1	162446,1	162572,1
Năng suất	28,3	29,6	30,3	31,3	31,8	31,9	32,5	32,7
Sản lượng	407.604,6	429.592,4	454.246,9	507.962,3	515.528,0	516.602,8	527.978,1	532.373,8

- Hiện nay, đang xây dựng 05 vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao, trong đó đã có 01 vùng đã được UBND tỉnh công nhận.

#### **2. Tình hình sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản.**

Vùng sản xuất cà phê đặc sản 3.139 ha (cà phê catimor thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương và cà phê robusta huyện Di Linh).

Diện tích cà phê đặc sản: 3.139 ha/9.276 tấn, trong đó cà phê catimor 2.821 ha, năng suất 28,5 tạ/ha, sản lượng 8.041 tấn và cà phê robusta 372 ha, năng suất 33,2 tạ/ha, sản lượng 1.235 tấn.

#### **3. Cơ cấu giống cây cà phê sử dụng cây giống chất lượng cao**

- Giống cà phê robusta trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các dòng cao sản cho năng suất cao, chất lượng tốt, kháng bệnh gỉ sắt như TR4, TR9, TR11, TRS1, .... Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp cũng đã công nhận một số giống cà phê do người dân chọn lọc cho năng suất cao, chất lượng tốt như: Thiện Trường; Xanh lùn (TS5); Hữu Thiên.

- Giống cà phê arabica thì giống catimor chiếm đa số với khoảng 97% diện tích, diện tích còn lại là các giống như Typica, Bourbon, Catuara, TN1, TN2, THA2 ... chiếm khoảng 3%.

#### **4. Quy trình kỹ thuật áp dụng cho sản xuất, sơ chế và chế biến cà phê chất lượng cao**

- Quy trình tạm thời kỹ thuật canh tác cây cà phê catimor, cà phê robusta ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 625/QĐ-SNN ngày 20/11/2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT Lâm Đồng.

- Cà phê và các sản phẩm cà phê được áp dụng theo Tiêu chuẩn ngành 10TCN 4334-2001, ISO 3509-1989.

- Hiện đang sơ chế đóng gói hiện đang áp dụng tiêu chuẩn HACCP – phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn.

#### **5. Diện tích, năng suất, sản lượng cà phê có chứng nhận 4C; RA, VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ... Tỷ lệ diện tích sử dụng phân bón và thuốc BVTV hữu cơ sinh học, diện tích cà phê tưới nước tiết kiệm và việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất cà phê**

- Tổng diện tích được chứng nhận 46.791 ha/244.211 tấn, trong đó:

+ Diện tích chứng nhận 4C: 35.183 ha chiếm 20% diện tích cà phê của tỉnh; diện tích chứng nhận RA: 12.314 ha chiếm 7% diện tích cà phê của tỉnh; diện tích cà phê được sản xuất theo quy trình VietGAP: 15ha; diện tích cà phê được sản xuất theo quy trình hữu cơ: 205ha.

+ Năng suất vườn cà phê chứng nhận 4C và RA, đối với cà phê catimor năng suất bình quân 25 tạ/ha. Cà phê robusta năng suất bình quân 43 tạ/ha.

+ Sản lượng đối với cà phê catimor: 2.335 tấn; cà phê robusta: 241.876 tấn

- Sử dụng phân bón và thuốc BVTV: Ngoài ra một số vùng trồng cà phê của tỉnh đang có xu hướng chuyển sang canh tác theo dạng hữu cơ, phòng trừ sâu bệnh hại bằng thuốc BVTV thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc nhưng do diện tích còn nhỏ nên chưa thể chứng nhận được.

- Diện tích cây cà phê áp dụng tưới tiết kiệm 4.971 ha.

- Diện tích cây cà phê cơ giới hóa 50.800 ha.

#### **6. Các hình thức liên kết và số chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê chất lượng, sản phẩm cà phê chất lượng cao tiêu biểu của tỉnh**

Toàn tỉnh hiện có 20 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê với 9.214 hộ liên kết, diện tích 17.643 ha, sản lượng thu mua đạt 59.951 tấn (chiếm 11,63 tổng sản lượng cà phê toàn tỉnh). Ngoài ra, hiện nay một số doanh nghiệp đang đầu tư thiết bị công nghệ để sản xuất sản phẩm cà phê hòa tan nhằm đem lại giá trị cao và đáp ứng với nhu cầu tiêu dùng như công ty TNHH cà phê Thái Châu, công ty TNHH Tám Trinh... trong đó, có 12 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê chất lượng cao.

- Liên kết sản xuất cà phê: Các hộ sản xuất liên kết với các đơn vị tiêu thụ trên cơ sở số hộ trồng cà phê, diện tích canh tác và sản lượng thu được, đơn vị trực tiếp đem tiêu thụ theo hợp đồng. Sản phẩm liên kết là cà phê nhân và cà phê bột rang xay.

- Cà phê được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu chủ yếu xuất khẩu qua các nước châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Tình hình xây dựng, quản lý thương hiệu nhãn hiệu cà phê của địa phương: Cà phê là cây trồng chính của tỉnh, luôn được sự quan tâm đầu tư từ khâu kỹ thuật

chăm sóc đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hiện nay Cục Sở hữu trí tuệ đã chứng nhận 3 nhãn hiệu sản phẩm cà phê cho tỉnh Lâm Đồng, như:

+ Nhãn hiệu cà phê Arabica LangBiang, được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận theo Quyết định 62227/QĐ - SHTT, ngày 7/10/2015. Nhãn hiệu này được cấp cho một số tổ chức, cá nhân hội đủ các điều kiện quy định và nhân rộng trên địa bàn.

+ Nhãn hiệu Cà phê Di Linh, được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận theo quyết định số 22435/QĐ-SHTT ngày 26/10/2009 cho sản phẩm cà phê nhân của giống cà phê Robusta được sản xuất và kinh doanh trên địa bàn huyện Di Linh.

+ Nhãn hiệu sản phẩm cà phê Arabica Cầu Đất, được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận theo quyết định số 6925/QĐ-SHTT ngày 04/10/2017 cho sản phẩm cà phê chè sản xuất cà phê bột và cà phê nhân. Hiện đã có 14 đơn vị được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu này.

+ Thương hiệu Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành, được Cục Sở hữu trí tuệ chứng nhận theo quyết định số 87022/QĐ-SHTT ngày 08/12/2017 dùng chung cho các sản phẩm rau, hoa, cà phê, du lịch canh nông. Hiện đã có 14 đơn vị được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu này.

## **II. Định hướng và các giải pháp phát triển cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản đến năm 2025-2030.**

### **1. Định hướng sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản đến 2025.**

- Đến năm 2025 diện tích cây cà phê 170.000 ha, trong đó diện tích cà phê robusta 153.000 ha, diện tích cà phê catimor 17.000 ha.

- Hình thành vùng sản xuất cà phê đặc sản với diện tích khoảng 3.370 ha và sản lượng dự kiến đạt 1.460 tấn. Cụ thể như sau:

+ Phát triển cà phê chè đặc sản tại xã Trạm Hành, Xuân Trường, thành phố Đà Lạt và xã Lát, Đa Sar, huyện Lạc Dương với diện tích khoảng 2.900 ha và sản lượng dự kiến khoảng 1.130 tấn.

+ Phát triển cà phê vối đặc sản tại xã Đinh Lạc, Gung Ré, huyện Di Linh với diện tích khoảng 470 ha và sản lượng dự kiến khoảng 320 tấn.

- Định hướng phát triển các vùng cà phê ứng dụng công nghệ cao.

Trong thời gian tới, ngành nông nghiệp của Tỉnh tiếp tục tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân kỹ thuật canh tác cà phê và công nhận thêm 04 vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao.

### **2. Diện tích, sản lượng cà phê catimor và cà phê robusta đến năm 2030.**

- Đến năm 2030 diện tích cà phê duy trì khoảng 165.000ha, trong đó diện tích cà phê catimor 20.000 ha, diện tích cà phê robusta 145.000 ha.

- Mở rộng diện tích các vùng sản xuất cà phê đặc sản lên khoảng 5.040 ha và sản lượng ước đạt 3.070 tấn, trong đó:

- Mở rộng và phát triển các vùng cà phê chè đặc sản tại xã Trạm Hành, Xuân Trường, thành phố Đà Lạt và xã Lát, Đa Sar, huyện Lạc Dương lên khoảng 4.100 ha và sản lượng dự kiến sản lượng khoảng 2.250 tấn.

- Mở rộng và phát triển vùng cà phê vối đặc sản tại xã Đinh Lạc, Gung Ré, huyện Di Linh lên diện tích khoảng 940 ha và sản lượng dự kiến khoảng 820 tấn.

### 3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ phát triển sản xuất cà phê đặc sản. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát, quản lý vùng trồng cà phê đặc sản nhằm đảm bảo có thể truy xuất nguồn gốc, phục vụ công tác tra cứu thông tin và an toàn thực phẩm.

- Hoàn thiện và gia tăng các chuỗi liên kết sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến tiêu thụ cà phê đặc sản. Căn cứ vào diện tích xây dựng cà phê đặc sản của từng địa phương, tổ chức rà soát, hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất cà phê đặc sản. Kêu gọi các doanh nghiệp liên kết với người dân để đầu tư, thu mua sản phẩm cà phê đặc sản, hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Vận động các nông hộ và các đơn vị tham gia chuỗi sản xuất, liên kết, tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu.

- Mở rộng diện tích cà phê đặc sản trên các vùng đã được công nhận, nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng giá trị sản phẩm góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế, quốc tế của cà phê Việt Nam trên thị trường.

- Cung cấp bản tin thị trường cà phê hàng ngày cho người sản xuất. Kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp chế biến cà phê trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích xây dựng, phát triển thương hiệu cà phê đặc sản của tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng thương hiệu riêng của mình, quảng bá hình ảnh cà phê đặc sản Lâm Đồng.

- Tổ chức các hội thảo, hội chợ về cà phê đặc sản trên địa bàn tỉnh nhằm quảng bá, kích cầu tiêu dùng, khai thác triệt để thị trường trong tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản của Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Lưu VT, TT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang Duy**